

## BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

# Sika AnchorFix® S

### KEO KHOAN CẮY THÉP THÔNG DỤNG

#### MÔ TẢ

Sản phẩm keo khoan cấy thép 2 thành phần gốc Styrenated polyester.

#### ỨNG DỤNG

Sika AnchorFix® S nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Keo khoan cấy thép chuyên dụng cho các hạng mục sau:

- Neo thép/ thép chịu lực
- Thép ren
- Bulông hay các hệ thống cố định đặc biệt trên các bề mặt:
- Bê tông
- Bề mặt gạch đặc hay rỗng
- Đá cứng tự nhiên\*
- Đá mờ cối\*

\* Các bề mặt nền này có thể không đồng nhất, đặc biệt là về cường độ, thành phần cấu tạo và độ rỗng. Do đó phải kiểm tra sự tương thích của Sika AnchorFix® S đối với từng ứng dụng cụ thể bằng cách thi công sản phẩm trên khu vực mẫu. Đặc biệt chú ý về cường độ bám dính và sự ố màu.

#### ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Đóng rắn nhanh
- Không võng, kể cả trên phương đứng
- Đánh giá thử nghiệm neo thép trong bê tông không nứt theo ETA
- Ít hao hụt.

#### SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Keo khoan cấy thép dạng bơm theo nhãn hiệu CE và công bố đặc tính tiêu chuẩn trong bê tông không nứt, phù hợp với EAD 330499-00-0601, dựa trên ETA-13/0721 ngày 18/05/2018 và chứng nhận đặc tính ổn định của sản phẩm được cấp bởi Notified product certification body.

## THÔNG TIN SẢN PHẨM

|                   |   |                                   |
|-------------------|---|-----------------------------------|
| Đóng gói          | Ống chuẩn 300 ml  | 12 ống/ thùng<br>Pallet: 75 thùng |
|                   | Ống chuẩn 380 ml  | 12 ống/ thùng<br>Pallet: 60 thùng |
| Màu sắc           | Thành phần A:   | Trắng                             |
|                   | Thành phần B:   | Đen                               |
|                   | Hỗn hợp thành phần A+B.   | Xám nhẹ                           |
| Hạn sử dụng       | 12 tháng kể từ ngày sản xuất.<br>Tất cả các ống Sika AnchorFix® S đều có ghi hạn sử dụng trên nhãn.                     |                                   |
| Điều kiện lưu trữ | Lưu trữ đúng cách, bao bì còn nguyên trong điều kiện khô ráo, ở nhiệt độ từ +5 °C đến +25 °C. Tránh ánh nắng trực tiếp. |                                   |
| Tỷ trọng          | ~1.7 kg/l (Hỗn hợp thành phần A+B)  |                                   |

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

|                       |   |   |
|-----------------------|---|---|
| Cường độ nén          | ~65 - 80 N/mm <sup>2</sup> (7 ngày, +20 °C) | (ASTM D 695)  |
| Modul đàn hồi khi nén | ~2300 N/mm <sup>2</sup> (7 ngày, +20 °C)    | (ASTM D 695)  |
| Cường độ kéo khi uốn  | ~20 - 30 N/mm <sup>2</sup> (7 ngày, +20 °C) | (ASTM D 790)  |
| Cường độ kéo          | ≥ 8.5 N/mm <sup>2</sup> (7 ngày, +20 °C)    | (ASTM D 638)  |
| Khả năng kháng nhiệt  |   |   |
| Nhiệt độ làm việc     | Nhiệt độ làm việc lâu dài                   | tối thiểu -40 °C / tối đa +50 °C (ETAG 001, Phần 5) |
|                       | Nhiệt độ làm việc ngắn hạn (1–2 giờ)        | +80 °C  |

## THÔNG TIN THI CÔNG

|                     |   |   |   |
|---------------------|---|---|---|
| Tỷ lệ trộn          | Thành phần A : thành phần B = 10 : 1 theo thể tích  |   |   |
| Chiều dày lớp       | 3 mm tối đa.  |   |   |
| Sự chảy vữa         | Không vữa, kể cả phương đứng  |   |   |
| Nhiệt độ sản phẩm   | Sika AnchorFix® S được bảo quản ở nhiệt độ từ +5 °C đến +40 °C cho việc thi công.   |   |   |
| Nhiệt độ môi trường | tối thiểu +5 °C / tối đa +40 °C   |   |   |
| Điểm sương          | Cần trọng với sự ngưng tụ:<br>Nhiệt độ mặt nền trong suốt quá trình thi công phải ở cao hơn điểm sương tối thiểu là 3 °C. |   |   |
| Nhiệt độ bề mặt     | tối thiểu +5 °C / tối đa +40 °C   |   |   |
| Thời gian bảo dưỡng | <b>Nhiệt độ</b>   | <b>Thời gian thi công - T<sub>gel</sub></b> | <b>Thời gian đóng rắn - T<sub>cur</sub></b> |
|                     | +40 °C  | 1.5 phút                                    | 10 phút                                     |
|                     | +35 °C – +40 °C   | 1.5 phút                                    | 15 phút                                     |
|                     | +30 °C – +35 °C   | 2 phút                                      | 20 phút                                     |
|                     | +25 °C – +30 °C   | 3 phút                                      | 30 phút                                     |
|                     | +20 °C – +25 °C   | 4 phút                                      | 40 phút                                     |
|                     | +10 °C – +20 °C   | 6 phút                                      | 80 phút                                     |
|                     | +5 °C – +10 °C  | 12 phút                                     | 120 phút                                    |
| +5 °C*              | 18 phút   | 120 phút                                    |   |

## THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

## TÀI LIỆU CHI TIẾT HƠN

Để biết thêm chi tiết trên thiết kế, vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật Sika AnchorFix® S 870 43 03

## SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

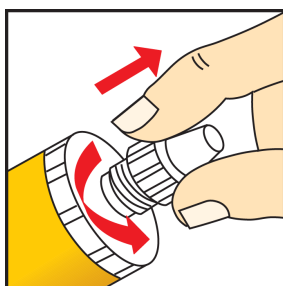
## HƯỚNG DẪN THI CÔNG

### CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

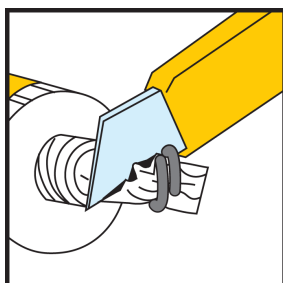
- Vữa hoặc bê tông phải đạt cường độ yêu cầu, không nhất thiết phải đủ 28 ngày tuổi.
- Cường độ bề mặt nền (bê tông, vữa, đá tự nhiên) cần được xác định bằng thí nghiệm kéo nhỏ.
- Lỗ khoan neo phải luôn luôn sạch, khô ráo, không dính dầu mỡ.
- Tất cả các thành phần lỏng lẻo phải được loại bỏ hoàn toàn khỏi lỗ khoan.
- Tất cả các thanh ren, thép neo phải sạch, không dính dầu mỡ, bụi bẩn và các thành phần khác.

### TRỘN

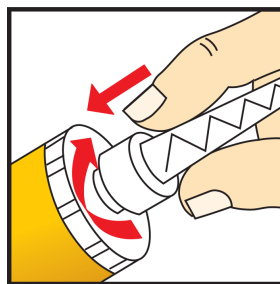
Chuẩn bị sẵn sàng ống sản phẩm: 300 ml



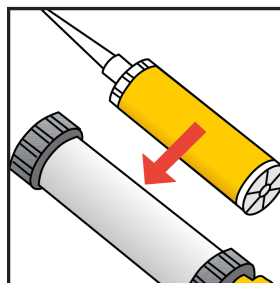
1. Vặn nắp để mở



2. Cắt lớp vỏ bọc

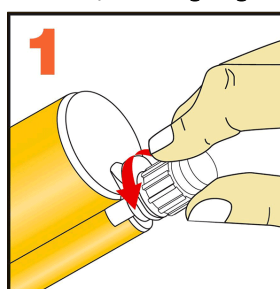


3. Lắp vòi tự trộn vào

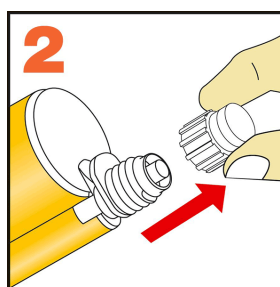


4. Lắp ống vào trong súng để chuẩn bị bơm

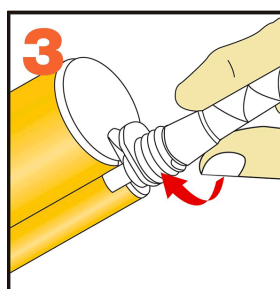
Chuẩn bị sẵn sàng ống sản phẩm: 380 ml



1. Vặn nắp để mở



2. Tháo lắp vòi ra

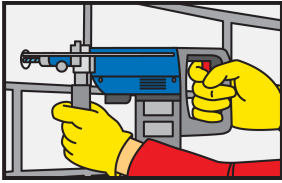


3. Lắp ống vào súng và chuẩn bị tiến hành bơm

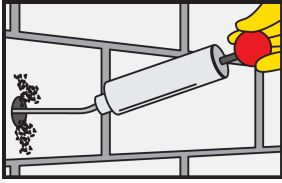
Khi việc bơm neo thép bị gián đoạn, có thể có một ít keo ở đầu ống mặc dù đã giảm áp lực súng bơm. Nếu keo trong vòi đã bị đông cứng thì phải gắn vòi trộn mới trước khi tiếp tục bơm trở lại.

## BIỆN PHÁP THI CÔNG / DỤNG CỤ

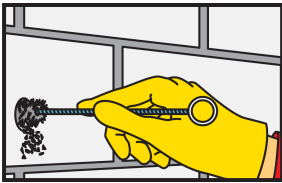
### Neo cấy thép trong bê tông, tường xây đặc.



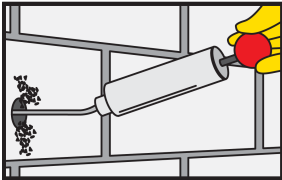
Khoan tạo lỗ bằng máy khoan điện đến khi đạt đường kính và chiều sâu yêu cầu. Đường kính lỗ khoan phải phù hợp với kích thước neo.



Các lỗ khoan phải được làm sạch bằng máy khí nén hoặc bơm thổi, sử dụng ống dẫn khí, thổi từ đáy lỗ (thao tác tối thiểu 2 lần) cho đến khi luồng khí thổi ra không còn bụi. Lưu ý: sử dụng máy nén khí không dầu, áp suất tối thiểu 6 Bar (90 Psi)

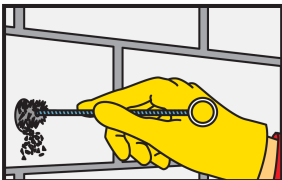


Lỗ khoan phải được làm sạch kỹ bằng chổi thép đặc biệt (tối thiểu 2 lần). Đường kính của chổi phải lớn hơn đường kính của lỗ khoan.

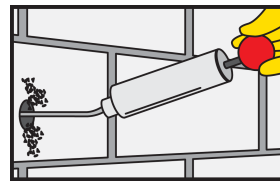


Tiếp đó, lỗ khoan phải được làm sạch lại lần nữa bằng khí nén, sử dụng ống dẫn khí, bắt đầu thổi từ đáy lỗ (thao tác tối thiểu 2 lần) cho đến khi luồng khí thổi ra không còn bụi.

Lưu ý: sử dụng máy nén khí không dầu, áp suất tối thiểu 6 Bar (90 Psi).



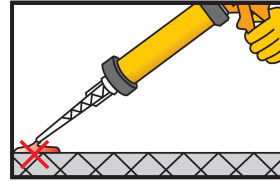
Tiếp đó, lỗ khoan phải được làm sạch lần nữa bằng chổi thép đặc biệt (tối thiểu 2 lần). Đường kính của chổi phải lớn hơn đường kính của lỗ khoan.



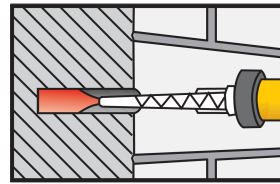
Tiếp đó, lỗ khoan phải được làm sạch lại lần nữa bằng khí nén, sử dụng ống dẫn khí, bắt đầu thổi từ đáy lỗ.

(thao tác tối thiểu 2 lần) cho đến khi luồng khí thổi ra không còn bụi.

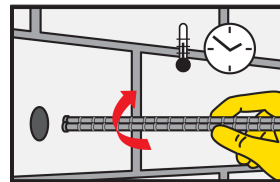
Lưu ý: sử dụng máy nén khí không dầu, áp suất tối thiểu 6 Bar (90 Psi) .



Bơm khoảng 2 lần cho đến khi cả 2 thành phần ra khỏi vòi bơm được trộn đều. Không sử dụng phần này. Nhả cò súng và vệ sinh đầu vòi bằng miếng vải sạch.

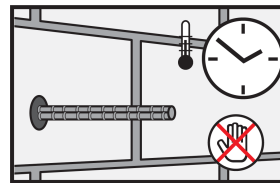


Bơm keo vào lỗ, bắt đầu từ đáy lỗ, vừa bơm vừa từ từ kéo vòi ra, tuyệt đối không để bọt khí xuất hiện bên trong lỗ. Đối với các lỗ sâu, có thể nối dài ống.



Vừa đẩy vừa xoay nhẹ thanh neo vào lỗ đã bơm keo. Một ít keo phải tràn ra ngoài.

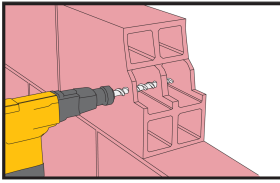
Lưu ý: Thanh neo phải được đưa vào đúng vị trí trong khoảng thời gian mở của keo.



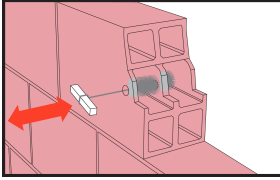
Trong khoảng thời gian đông cứng của keo, không được di chuyển hay chất tải lên thanh neo.

Vệ sinh dụng cụ ngay sau đó bằng Sika® Colma Cleaner. Rửa sạch tay và da bằng nước xà phòng ấm.

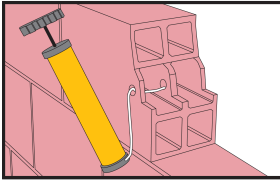
## Neo cấy thép trong gạch rỗng (gạch lỗ).



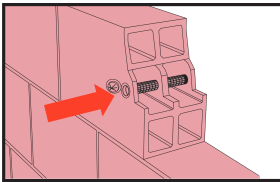
Khoan tạo lỗ bằng máy khoan điện đến khi đạt đường kính và chiều sâu yêu cầu. Đường kính lỗ khoan phải phù hợp với đường kính của ống chờ. Lưu ý: Đối với cấu kiện rỗng khi khoan không được dùng máy khoan búa đập xoay.



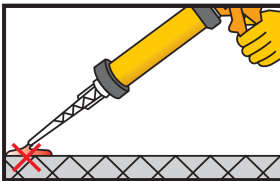
Hố khoan cần được làm sạch bằng chổi thép (tối thiểu 1 lần). Đường kính của chổi phải lớn hơn đường kính của hố khoan.



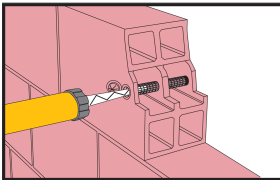
Hố khoan cần được làm sạch bằng bơm thổi cầm tay hay bơm khí nén. Thổi từ đáy ra (tối thiểu 1 lần) Lưu ý: Sử dụng máy khí nén không dầu.



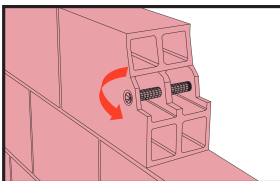
Chèn ống chờ định vị chắc chắn trong hố khoan.



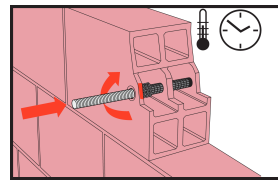
Bơm khoảng 2 lần cho đến khi cả 2 thành phần ra khỏi vòi bơm được trộn đều. Không sử dụng phần này. Nhả cò súng và vệ sinh đầu vòi bằng miếng vải sạch.



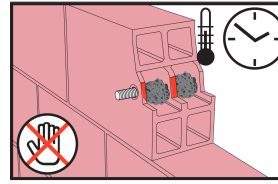
Bơm keo vào ống chờ, bắt đầu từ đáy ống chờ, vừa bơm vừa từ từ kéo vòi ra đều, không để bọt khí xuất hiện bên trong lỗ khoan.



Đóng nắp ống chờ để tránh thất thoát keo ra ngoài trong quá trình thi công.



Chèn neo thép vào ống chờ, vừa chèn vừa xoay nhẹ để keo làm đầy thể tích ống chờ. Lưu ý sử dụng loại neo thép có đường kính phù hợp và luôn luôn để ý khoảng thời gian thi công của keo.



Trong khoảng thời gian đông cứng của keo không được di chuyển hay chất tải lên thanh neo. Vệ sinh dụng cụ thi công ngay sau đó bằng Sika® Colma Cleaner. Rửa sạch tẩy bằng nước xà phòng ấm.

## GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

## LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

### Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1  
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam  
Tel: (84-251) 3560 700  
Fax: (84-251) 3560 699  
sikavietnam@vn.sika.com  
vnm.sika.com



### Bản chi tiết sản phẩm

Sika AnchorFix® S  
Tháng Năm 2021, Hiệu đính lần 02.04  
020205010010000003

SikaAnchorFixS-vi-VN-(05-2021)-2-4.pdf